## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂ

## KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẮNG NĂM 2003 Môn thi: TOÁN khối B

ĐỀ CHÍNH THỰC Thời gian làm bài: 180 phút

<u>Câu 1</u> (2 điểm). Cho hàm số  $y = x^3 - 3x^2 + m$  (1) (*m* là tham số).

- 1) Tìm m để đồ thi hàm số (1) có hai điểm phân biệt đối xứng với nhau qua gốc toa đô.
- 2) Khảo sát sự biến thiên và vẽ đồ thị hàm số (1) khi m = 2. Câu 2 (2 điểm).

1) Giải phương trình  $\cot gx - tgx + 4\sin 2x = \frac{2}{\sin 2x}$ .

2) Giải hệ phương trình  $\begin{cases} 3y = \frac{y^2 + 2}{x^2} \\ 3x = \frac{x^2 + 2}{y^2}. \end{cases}$ 

<u>Câu 3</u> (3 điểm).

- 1) Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Đêcac vuông góc Oxy cho tam giác ABC có AB = AC,  $\widehat{BAC} = 90^{\circ}$ . Biết M(1;-1) là trung điểm cạnh BC và  $G\left(\frac{2}{3};\ 0\right)$  là trọng tâm tam giác ABC. Tìm tọa độ các đỉnh A,B,C.
- 2) Cho hình lăng trụ đứng ABCD.A'B'C'D' có đáy ABCD là một hình thoi cạnh a, góc  $\widehat{BAD} = 60^{0}$ . Gọi M là trung điểm cạnh AA' và N là trung điểm cạnh CC'. Chứng minh rằng bốn điểm B', M, D, N cùng thuộc một mặt phẳng. Hãy tính độ dài cạnh AA' theo a để tứ giác B'MDN là hình vuông.
- 3) Trong không gian với hệ tọa độ Đêcac vuông góc Oxyz cho hai điểm A(2; 0; 0), B(0; 0; 8) và điểm C sao cho  $\stackrel{\rightarrow}{AC} = (0; 6; 0)$ . Tính khoảng cách từ trung điểm I của BC đến đường thẳng OA.

<u>Câu 4</u> (2 điểm).

- 1) Tìm giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của hàm số  $y = x + \sqrt{4 x^2}$ .
- 2) Tính tích phân  $I = \int_{0}^{\frac{\pi}{4}} \frac{1 2\sin^2 x}{1 + \sin 2x} dx.$

<u>Câu 5</u> (1 điểm). Cho n là số nguyên dương. Tính tổng

$$C_n^0 + \frac{2^2 - 1}{2}C_n^1 + \frac{2^3 - 1}{3}C_n^2 + \dots + \frac{2^{n+1} - 1}{n+1}C_n^n$$

 $(C_n^k$  là số tổ hợp chập k của n phần tử).

------Hết-----

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.